

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 18-11-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Toàn;

Ông Hà Bá Khiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1990 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức O, đã chết và bà Đặng Thị H, sinh năm 1967 bị cáo có vợ là Lò Thị Ch, sinh năm 1996 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 31/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, tại Quyết định số 01/QĐ-TA; nhân thân: Ngày 31/12/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản, tại bản án số 78/HSST/2008; bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2021 chuyển tạm giam ngày 20/6/2021. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hà Trung L, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm V, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11/6/2021 tổ công tác Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình phát hiện Hà Trung L là đối tượng nghiện đến nhà T có dấu

hiệu mua ma túy về sử dụng. Ngay sau đó tổ công tác đã đến và yêu cầu Nguyễn Đức T nêu có tàng trữ trái phép chất ma túy, đồ vật, hàng cấm thì tự giác giao nộp. Sau khi được yêu cầu Nguyễn Đức T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 02 viên nén màu hồng, đồng thời thu giữ 100.000 đồng trên người của T. Theo lời khai của T đó là ma túy đá, heroine và ma túy tổng hợp do T mua được mà có. Nguyễn Đức T khai nhận đó là ma túy của T tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải T về trụ sở Công an huyện Mai Châu để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức T khai nhận: Trưa ngày 11/6/2021, T bắt xe ôm lên chợ X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Khi đến chợ Xà L, T xuống xe rồi bảo người xe ôm ngồi đợi rồi một mình đi tìm mua ma túy, đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, T có hỏi người này và mua được 05 viên ma túy tổng hợp, 01 cục nhỏ heroine, 02 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T quay chở về chỗ người xe ôm và đi về nhà. Về đến nhà T lấy 03 viên ma túy tổng hợp ra để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày có anh Hà Trung L đến nhà T để hỏi mua ma túy và được T bán cho heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho L xong T vào nhà đi vệ sinh. Khi đi ra thì gặp tổ Công tác đến kiểm tra, quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp số ma túy còn lại gồm: 02 viên ma túy tổng hợp, 01 gói nhỏ heroine, 02 gói ma túy đá, qua kiểm tra trên người L không phát hiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 183/KLGD-CAT-PC09 ngày 19/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu M1 có khối lượng 0,77 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 02 viên nén màu hồng trong gói ký hiệu M3 có khối lượng 0,19 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu M2 có khối lượng 0,25 gam, là ma túy, loại Ketamine; Chất bột dạng cục màu trắng trong gói ký hiệu M4 có khối lượng 0,28 gam, là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Đức T tàng trữ là 1,49 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Nguyễn Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Đức T từ 24 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.
- Tịch thu nộp ngân sách số tiền 100.000 đồng do Nguyễn Đức T bán ma túy mà có.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, đề nghị không xét đến.
- Đối với Hà Trung L là người đã mua ma túy từ Nguyễn Đức T và đã sử dụng hết, Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, do đó đề nghị không xét đến.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo có ý kiến đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố, nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 11/6/2021 tại nhà của mình ở xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,96 gam Methamphetamine, 0,28 gam Heroine và 0,25 gam Ketamine. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Đức T tàng trữ là 1,49 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy

lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không tiến bộ, mà trái lại cố tình phạm tội, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, thấy cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm là cần thiết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với các chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 11/6/2021, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Hà Trung L là người đã mua ma túy với bị cáo, L đã sử dụng hết, không có căn cứ để xử lý. Công an huyện Mai Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Trung L, do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 06/THA ngày 29/10/2021 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- THAHS;
- UBND xã Đ;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Bùi Văn Kính